

BẢN TIN MÙA
DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC PHỤC VỤ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2018-2019

Lưu vực sông Cả, tỉnh Nghệ An – Hà Tĩnh

I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC

1. Lượng mưa

Trạm	Lượng mưa cộng dồn từ 1.6.2018 đến hiện tại (mm)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo tình hình mưa đến đầu vụ sản xuất (mm)	Dự báo tình hình mưa trong vụ sản xuất (mm)
		TBNN	Năm 2016	Năm 2017		
Vinh	1430	-7	-25	-24	6	99
Đô Lương	1384	+1	-17	-8	44	145
Cửa Rào	1233	-4	-20	-6	4	120
Hà Tĩnh	1446	-23	-32	-53	6	134
Quỳnh Lưu	1466	+12	+18	-15	105	141
Quỳ Hợp	1247	+6	+9	-15	106	140
Kỳ Anh	1391	-29	-40	-39	199	131
Kim Cương	1209	-23	-46	-34	74	119
Trung bình	1351	-8	-19	-24	68	128

Ghi chú: Lượng mưa thực đo đến hết ngày 15/XI/2018. Số liệu mưa từ 16/X - 31/XII/2018 từ TTDB Quốc gia, số liệu mưa từ 01/I/2019 đến 31/V/2019 Viện QHTL khai thác.

Nhận xét:

- **Lượng mưa cộng dồn từ 1/6-nay:** Lượng mưa cộng dồn từ đầu tháng VI năm trước đến hiện tại gần như các trạm đều khá thấp, thấp hơn từ 4 ÷ 29% so với TBNN, riêng trạm Đô Lương, Quỳnh Lưu, Quỳ Hợp cao hơn so với TBNN từ 1-12%, hầu hết các trạm thấp hơn từ 34 ÷ 65% so với năm 2016, riêng trạm Quỳnh Lưu và Quỳ Hợp lại cao hơn so với năm 2016 từ 9-18%, tất cả các trạm thấp hơn từ 6 ÷ 53% so với năm 2017 cùng thời kỳ.

- **Nhận định mưa từ nay đến 31/12/2018:** Lượng mưa dự báo đến đầu vụ Đông Xuân tại các trạm biến đổi không đều từ 4 ÷ 199mm. Lượng mưa được dự báo cao nhất tại trạm Kỳ Anh (199mm) và thấp nhất tại trạm Cửa Rào (4mm).



- **Nhận định mưa vụ Đông Xuân 2018-2019:** Lượng mưa dự báo vụ Đông Xuân tại các trạm biến đổi từ 99 ÷ 145mm, thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 38-70%, thấp hơn so với năm 2016 từ 31-71%, thấp hơn so với năm 2017 từ 12-85%.

2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi, thủy điện

a) Nguồn nước trữ các hồ chứa thủy lợi

TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)	W trữ hiện tại so với Wtk (%)	So sánh với cùng kỳ (+/- %)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ đầu vụ ĐX 2018-2019 (%)	Dự kiến W trữ cuối vụ ĐX 2018-2019 (%)
				TBNN	2017	2016			
NGHỆ AN		196,3	100		6	0		100	72
1	Cửa Ông	2,1	100		0	0	Tăng	100	65
2	Khe Gõ	5,4	100		0	0	Tăng	100	46
3	Hồ Lách Bưởi	2,1	100		0	79	Giảm	100	30
4	Hồ Khe Làng	3,1	100		0	0	Tăng	100	47
5	Hồ Nghi Công	2,6	100		0	0	Tăng	100	85
6	Hồ Khe Xiêm	3,2	100		0	0	Tăng	100	81
7	Hồ Khe Thị	2,7	100		0	0	Giảm	100	47
8	Bàu Gia	11,2	100		0	0	Tăng	100	57
9	Mả Tô								
10	Hồ Xuân Dương	9,3	100		0	0	Giảm	100	54
11	Kẻ Sặt	3,0	100		0	0	Tăng	100	57
12	Nhà Trò	4,7	100		0	0	Tăng	100	79
13	Đồn Húng	4,4	100		0	8	Giảm	100	58
14	Quản Hải	5,3	100		0	0	Giảm	100	44
15	Vệ Vòng	18,4	100		0	0	Tăng	100	68
16	3/2	4,7	100		4	0	Giảm	100	60
17	Bà Tuy	5,5	100		1	1	Tăng	100	87
18	Vực Mầu	75,0	99		18	-1	Tăng	100	85
19	Bàu Đá	3,9	100		0	0	Tăng	100	51
20	Cầu Cau	2,9	100		0	0	Giảm	100	78
21	Khe Nậy	2,0	100		0	0	Giảm	100	12
22	Cao Cang	1,6	100		0	0	Giảm	100	66
23	Khe Lả	2,5	100		0	0	Giảm	100	92
24	Khe Đá	16,6	100		0	0	Tăng	100	76
25	Khe Canh	4,2	100		0	0	Tăng	100	83
HÀ TĨNH		558,2	53		-38	-44		69	33
26	Kẻ Gõ	345,0	44		-44	-52	Giảm	59	19
27	Sông Rác	124,5	68		-23	-28	Giảm	90	63
28	Thượng Tuy	18,9	31		-68	-69	Giảm	43	8



TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)	W trữ hiện tại so với Wtk (%)	So sánh với cùng kỳ (+/- %)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ đầu vụ ĐX 2018-2019 (%)	Dự kiến W trữ cuối vụ ĐX 2018-2019 (%)
				TBNN	2017	2016			
29	Đập Bún	3,5	48		-65	-66	Giảm	59	33
30	Cửa Thờ - Trại Tiểu	15,9	71		-44	-31	Giảm	86	61
31	Cu Lây - Trường Lão	13,0	89		-11	-12	Giảm	100	71
32	Bình Hà	9,6	68		-31	-31	Tăng	99	89
33	Nhà Đường	3,9	97		-3	-4	Giảm	100	53
34	Khe Hao trên	3,8	25		-75	-75	Giảm	46	Dưới MNC
35	Khe Hao dưới								
36	Đá Bạc	2,9	75		55	1	Tăng	85	61
37	Xuân Hoa	9,0	91		-3	-3	Giảm	97	73
38	Hồ Cồn Tranh	2,0	70		-47	-55	Giảm	100	7
39	Hồ Khe Cò	3,4	93		-7	-8	Giảm	100	Dưới MNC
40	Hồ Cao Thắng	2,7	81		0	0	Giảm	81	43
TỔNG		754,5	65		-25	-32			39

Nhận xét:

- **Hiện tại:** Dung tích trữ hiện tại của các hồ chứa tỉnh Nghệ An là 195,42 triệu m³ đạt 99,6% so với thiết kế. Các hồ tại Nghệ An hầu hết đều đang đầy nước.

Tại Hà Tĩnh, dung tích trữ các hồ chứa là 294,7 triệu m³, đạt 52,8% so với thiết kế. Hiện tại không có hồ đầy nước, có 4 hồ dung tích thấp hơn 50% là hồ Thượng Tuy, Khe Hao, hồ Kê Gõ và Đập Bún.

- Dự báo xu thế nguồn nước các hồ đầu vụ Đông Xuân 2018-2019:

Tại Nghệ An, dự báo xu thế nguồn nước tại các hồ đạt 100% thiết kế lớn hơn cùng kỳ năm 2018.

Tại Hà Tĩnh, dự báo nguồn nước các hồ đạt 69,3% thiết kế giảm so với cùng kỳ 2018

- **Dự báo xu thế nguồn nước của các công trình tình từ thời điểm hiện tại đến cuối vụ Đông Xuân năm 2019 như sau:**

+ Tại Nghệ An, dự báo đến cuối vụ Đông Xuân tổng dung tích các hồ đạt 72% thiết kế. Một số hồ chứa có dung tích thấp như hồ Lách Bưởi (30%) Khe Gõ (46%), Khe Thị (47%), Quán Hải (44%). Riêng hồ Khe Nậy có nguy cơ thiếu nước.

+ Tại Hà Tĩnh: dự báo đến cuối vụ Đông Xuân tổng dung tích các hồ chỉ còn 33% thiết kế. Một số hồ chứa có dung tích thấp như hồ Kê Gõ (19%), Thượng Tuy (8%), Cồn Tranh (7%), Đập Bún (33%). Riêng hồ Khe Hao và hồ Khe Cò không đảm bảo tưới.



b) Nguồn nước trữ tại các hồ chứa thủy điện tham gia bổ sung nước cho hạ du

Hồ chứa	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)	Dung tích trữ hiện tại (triệu m ³)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo lượng nước đến hồ	Lượng nước bổ sung cho hạ du (m ³ /s)
			Trung bình nhiều năm	Năm 2017	Năm 2016		
Bản Vẽ	1383,0	1340,0	+3,30	-0,75	+2,11	Tăng	142

Nhận xét: Dung tích hữu ích hiện có cao hơn so với TBNN là 3,30%, thấp hơn so với năm 2017 là 0,75% và cao hơn so với năm 2016 là 2,11% cùng thời kỳ.

II. KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI VÀ NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH HẠN HÁN

1. Các kịch bản hạn hán

❖ Mục tiêu xây dựng kịch bản

Xây dựng được cơ sở dữ liệu nền về nguồn nước, tình hình sản xuất và thiệt hại, làm tham chiếu nhằm phục vụ công tác quản lý điều hành sản xuất nông nghiệp.

❖ Phương pháp thực hiện: Dựa trên 2 nhóm yếu tố chính

(1) Nguồn nước (lượng mưa): Dựa vào (a) QĐ 44/2014/QĐ-TTg hướng dẫn về cấp độ rủi ro thiên tai; (b) “Qui định kỹ thuật về công tác dự báo nguồn nước, xây dựng kế hoạch sử dụng nước phục vụ vận hành các hệ thống công trình thủy lợi”. Tổng cục Thủy lợi đang xây dựng.

(2) Dung tích trữ trong hồ chứa và tình hình sản xuất:

- Dung tích trữ trong các hồ chứa tại thời điểm xây dựng kịch bản;
- Diện tích sản xuất, ngừng hoặc chuyển đổi sản xuất (thống kê);
- Diện tích thiệt hại do thiếu nước (thống kê);
- Tình hình thực tế vận hành của hệ thống thủy lợi qua các năm.

❖ Các kịch bản tính toán phục vụ điều hành sản xuất

- Kịch bản nhiều nước (không hạn)
- Kịch bản trung bình (hạn nhẹ)
- Kịch bản ít nước (hạn vừa)
- Kịch bản rất ít nước (hạn nặng)

1.1. Nguồn nước (lượng mưa): Lựa chọn trạm Đô Lương cho tỉnh Nghệ An và trạm Hà Tĩnh cho tỉnh Hà Tĩnh làm đại diện tính toán xây dựng kịch bản vụ Đông Xuân 2018-2019 trên lưu vực sông Cả

- Lượng mưa dự báo vụ Đông Xuân năm 2019 ứng với các tần suất 25%, 50%, 75% tại Nghệ An

TT	P%	Đông Xuân
		X(mm)
1	25%	408
2	50%	340
3	75%	274



- Lượng mưa dự báo vụ Đông Xuân năm 2019 ứng với các tần suất 25%, 50%, 75% tại Hà Tĩnh

TT	P%	Đông Xuân	
		X(mm)	
1	25%	533	
2	50%	419	
3	75%	331	

- Kịch bản hạn về nguồn nước tương ứng với các năm tại Nghệ An

TT	Kịch bản	Lượng mưa(mm)	Tần suất	Năm tương ứng
1	Kịch bản nhiều nước (không hạn)	>408	Mưa (<P25%)	2017,2018
2	Kịch bản nước trung bình (hạn nhẹ)	340÷408	Mưa (P25%-50%)	2008,2015
3	Kịch bản ít nước (hạn vừa)	274÷340	Mưa (P50%-75%)	2012,2013
4	Kịch bản rất ít nước (hạn nặng)	<274	Mưa (>P75%)	2014,2016

- Kịch bản hạn về nguồn nước tương ứng với các năm tại Hà Tĩnh

TT	Kịch bản	Lượng mưa(mm)	Tần suất	Năm tương ứng
1	Kịch bản nhiều nước (không hạn)	>533	Mưa (<P25%)	2015,2016
2	Kịch bản nước trung bình (hạn nhẹ)	419÷533	Mưa (P25%-50%)	2017,2008
3	Kịch bản ít nước (hạn vừa)	331÷419	Mưa (P50%-75%)	2011,2013.2012
4	Kịch bản rất ít nước (hạn nặng)	<331	Mưa (>P75%)	2010

1.2. Dung tích trữ các hồ chứa và tình hình hạn hán:

a. Tại Nghệ An

TT	Kịch bản	Nguồn nước trữ hồ chứa (triệu m ³)	Năm tương tự đã xảy ra	Phạm vi, mức độ ảnh hưởng (ha)
1	Kịch bản không thiếu nước (không hạn)	147,3÷196,3 (đạt từ 75% -100% DTTK)	-	0
2	Kịch bản thiếu nước nhẹ (hạn nhẹ)	98,2÷147,3 (đạt từ 50% -75% DTTK)	2015	1.000÷8.000
3	Kịch bản ít nước (hạn vừa)	49,1÷98,2 (đạt từ 25% -50% DTTK)	2009,2013	8.000÷20.000
4	Kịch bản rất ít nước (hạn nặng)	<49,1 (nhỏ hơn 25% DTTK)	2016	>20.000

b. Tại Hà Tĩnh



TT	Kịch bản	Nguồn nước trữ hồ chứa (triệu m ³)	Năm tương tự đã xảy ra	Phạm vi, mức độ ảnh hưởng (ha)
1	Kịch bản không thiếu nước (không hạn)	418,6÷558 (đạt từ 75% -100% DTTK)	2015	0
2	Kịch bản thiếu nước nhẹ (hạn nhẹ)	279,1÷418,6 (đạt từ 50% -75% DTTK)	2011,2012	500÷1.200
3	Kịch bản ít nước (hạn vừa)	139,5÷279,1 (đạt từ 25% -50% DTTK)	2010	1.200÷5.000
4	Kịch bản rất ít nước (hạn nặng)	<139,5 (nhỏ hơn 25% DTTK)	-	>5.000

1.3. Lựa chọn các kịch bản hạn hán cho tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh:

Dựa trên các yếu tố chính về nguồn nước, dung tích trữ hồ chứa và diện tích hạn hán thống kê được trên địa bàn tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh trong vòng 10 năm trở lại đây. Có thể lựa chọn các kịch bản tính toán như sau:

a. Nghệ An

Các kịch bản hạn hán cho khu vực Nghệ An lưu vực sông Cả:

- KB không hạn: chưa xảy ra
- KB hạn nhẹ: Đông Xuân 2014-2015
 - + Lượng mưa vụ: 370mm (TBNN 347,5mm)
 - + Tổng dung tích các hồ: 142,32 triệu m³
 - + Tổng diện tích thiếu nước: 7.200ha
- KB hạn vừa: Đông Xuân 2012-2013
 - + Lượng mưa vụ: 280mm (TBNN 347,5mm)
 - + Tổng diện tích thiếu nước: 11.300ha
- KB hạn nặng: Đông Xuân 2015-2016
 - + Lượng mưa vụ: 250,7mm (TBNN 347,5mm)
 - + Tổng dung tích các hồ: 90,14 triệu m³
 - + Tổng diện tích thiếu nước: 21.300ha

b. Hà Tĩnh

Các kịch bản hạn hán cho khu vực Hà Tĩnh lưu vực sông Cả:

- KB không hạn: Đông Xuân 2015-2016
 - + Lượng mưa vụ: 955,1mm (TBNN 458,2mm)
 - + Tổng dung tích các hồ: 429,6 triệu m³
- KB hạn nhẹ: Đông Xuân 2011-2012
 - + Lượng mưa vụ: 394,8mm (TBNN 458,2mm)
 - + Tổng dung tích các hồ: 418 triệu m³
 - + Tổng diện tích thiếu nước: 853,3ha



- KB hạn vừa: Đông Xuân 2010-2011
- + Lượng mưa vụ: 292,4mm (TBNN 458,2mm)
- + Tổng dung tích các hồ: 279 triệu m³
- + Tổng diện tích thiếu nước: 1.295,1ha

Nhận định vụ Đông Xuân năm 2018-2019: Dựa trên kết quả dung tích hồ chứa đầu vụ và xu thế thời tiết năm 2019 thì tình Nghệ An có khả năng xảy ra hạn nhẹ tại khu tưới các hồ Khe Nậy, Lách Bưởi, Khe Làng và vùng ngoài hồ chứa. Tỉnh Hà Tĩnh sẽ xảy ra hạn vừa ở khu tưới hồ Kẽ Gõ, Thượng Tuy, Khe Hao, Đá Bạc và vùng cuối kênh sông Nghèn.

2. Khả năng cấp nước của công trình thủy lợi

Cơ sở tính toán cân bằng nước cho lưu vực sông Cả:

- Diện tích tưới các công trình thủy lợi: Do hiện nay các địa phương chưa có kế hoạch tưới chi tiết cho các hồ nên trong bản tin này lấy số liệu diện tích các hồ chứa vụ Đông Xuân năm 2017-2018 để tính nhu cầu nước. Tổng nhu cầu nước cho vụ Đông Xuân năm 2019 của 40 công trình hồ đập phụ trách trên lưu vực sông Cả là 262,6 triệu m³.

- Dòng chảy đến các công trình thủy lợi lấy theo số liệu nhận định của TTDBKTTVTW ngày 15/10/2018.

Căn cứ theo dung tích hiện tại của các hồ chứa trên lưu vực sông Cả, dự báo mưa trong các tháng tiếp theo và nhu cầu sử dụng nước của từng công trình, kết quả tính toán cho thấy: 2 hồ đập thuộc Hà Tĩnh không đáp ứng được nhu cầu cấp nước trên lưu vực sông Cả và phụ cận là hồ Khe Hao (đáp ứng được 13%) và Khe Cò (đáp ứng được 83%). Các hồ còn lại trên lưu vực sông Cả thuộc tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh đáp ứng được hết nhu cầu nước trong vụ Đông Xuân 2019.

Kết quả tính toán cân bằng nước và dự báo khả năng đáp ứng nguồn nước phục vụ kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân năm 2019 trên lưu vực Sông Cả và phụ cận được thể hiện dưới bảng sau:

TT	Tên công trình	Dung tích so với Thiết Kế (%)	Nhiệm vụ sản xuất (ha)	Dự báo vụ Đông xuân 2018-2019			Ghi chú
				Dung tích so với TK (%)	Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)	
NGHỆ AN			7920,1			7920,1	
1	Cửa Ông	100	82,5	65	100	82,5	Đủ nước
2	Khe Gõ	100	415,3	46	100	415,3	Đủ nước
3	Hồ Lách Bưởi	100	179,0	30	100	179,0	Đủ nước
4	Hồ Khe Làng	100	205,2	47	100	205,2	Đủ nước
5	Hồ Nghi Công	100	371,3	85	100	371,3	Đủ nước
6	Hồ Khe Xiêm	100	104,0	81	100	104,0	Đủ nước
7	Hồ Khe Thị	100	186,0	47	100	186,0	Đủ nước



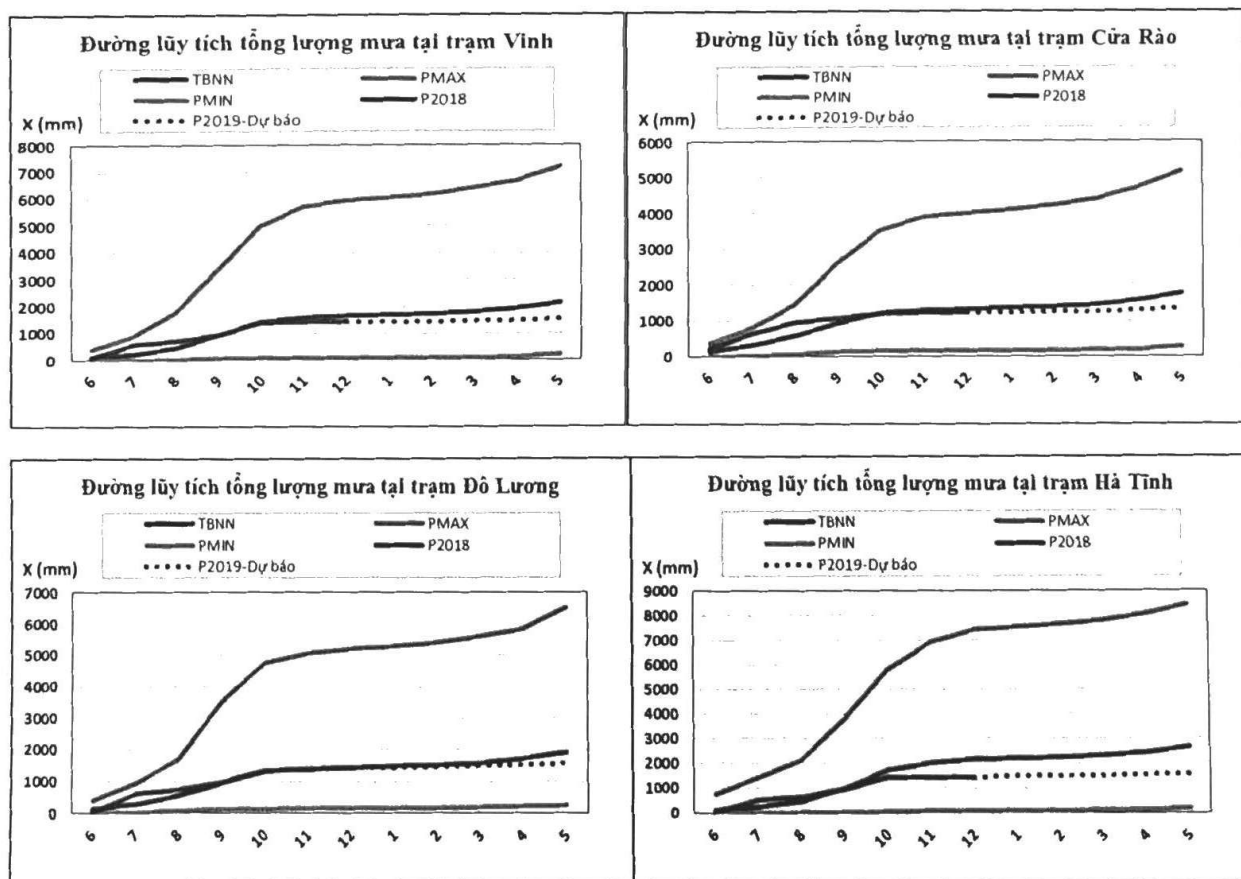
TT	Tên công trình	Dung tích so với Thiết Kế (%)	Nhiệm vụ sản xuất (ha)	Dự báo vụ Đông xuân 2018-2019			Ghi chú
				Dung tích so với TK (%)	Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)	
8+9	BG-MT	100	652,9	57	100	652,9	Đủ nước
10	Hồ Xuân Dương	100	507,0	54	100	507,0	Đủ nước
11	Kẻ Sặt	100	174,0	57	100	174,0	Đủ nước
12	Nhà Trò	100	167,5	79	100	167,5	Đủ nước
13	Đồn Húng	100	200,4	58	100	200,4	Đủ nước
14	Quản Hải	100	355,0	44	100	355,0	Đủ nước
15	Vệ Vừng	100	539,2	68	100	539,2	Đủ nước
16	3/2	100	283,6	60	100	283,6	Đủ nước
17	Bà Tuyền	100	127,1	87	100	127,1	Đủ nước
18	Vực Mầu	99	1456,3	85	100	1456,3	Đủ nước
19	Bàu Đá	100	275,5	51	100	275,5	Đủ nước
20	Cầu Cau	100	212,4	78	100	212,4	Đủ nước
21	Khe Nậy	100	275,6	12	100	275,6	Đủ nước
22	Cao Cang	100	243,2	66	100	243,2	Đủ nước
23	Khe Là	100	112,8	92	100	112,8	Đủ nước
24	Khe Đá	100	545,7	76	100	545,7	Đủ nước
25	Khe Canh	100	248,6	83	100	248,6	Đủ nước
HÀ TĨNH			25472,2		99	25166,4	
26	Kẻ Gỗ	44	13136,7	19	100	13136,7	Đủ nước
27	Sông Rác	68	4282,8	63	100	4282,8	Đủ nước
28	Thượng Tuy	31	693,5	8	100	693,5	Đủ nước
29	Đập Bún	48	118,0	33	100	118,0	Đủ nước
30	Cửa Thờ - Trại Tiêu	71	2288,0	61	100	2288,0	Đủ nước
31	Cu Lây - Trường Lão	89	1659,0	71	100	1659,0	Đủ nước
32	Bình Hà	68	138,0	89	100	138,0	Đủ nước
33	Nhà Đường	97	684,0	53	100	684,0	Đủ nước
34	Khe Hao trên	25	236,8	Dưới MNC	13	30,8	Thiếu nước
35	Khe Hao dưới						
36	Đá Bạc	75	174,0	61	100	174,0	Đủ nước
37	Xuân Hoa	91	494,2	73	100	494,2	Đủ nước
38	Hồ Côn Tranh	70	400,0	7	100	400,0	Đủ nước
39	Hồ Khe Cò	93	587,2	Dưới MNC	83	487,4	Thiếu nước
40	Hồ Cao Thắng	81	580,0	43	100	580,0	Đủ nước

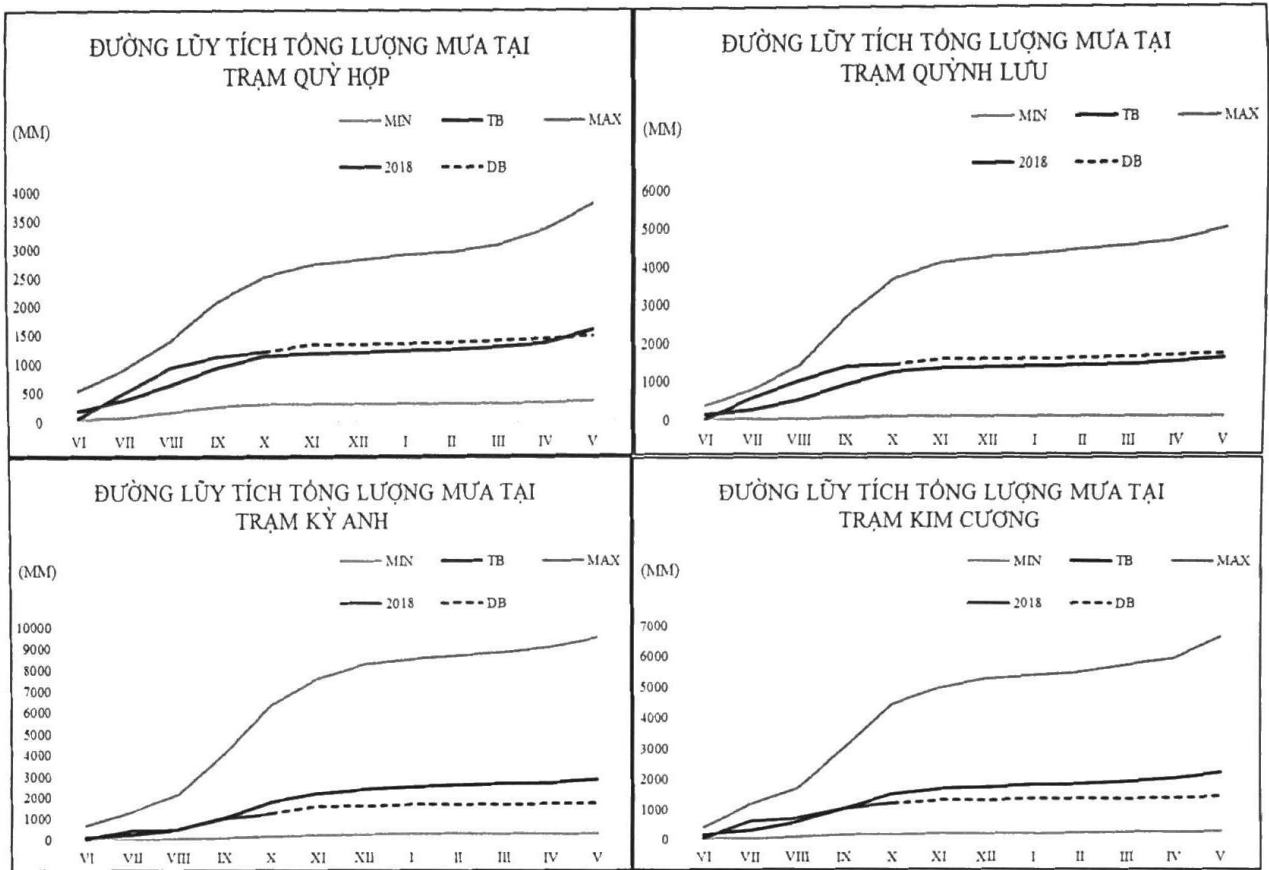


2. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

Trạm	Vùng	Mưa hiện trạng và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (%)			Khuyến cáo
			Năm Min	TBNN	Năm Max	
Vinh	Nghệ An	1534	+ 1037	-24	-78	Rủi ro hạn
Đô Lương	Nghệ An	1572	+ 664	-12	-74	Rủi ro hạn
Cửa Rào	Nghệ An	1357	+ 585	-21	-75	Rủi ro hạn
Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	1587	+ 894	-40	-82	Rủi ro hạn
Quỳnh Lưu	Nghệ An	1713	+128	+12	-36	Rủi ro hạn thấp
Quý Hợp	Nghệ An	1493	+61	-5	-37	Rủi ro hạn
Kỳ Anh	Hà Tĩnh	1721	-4	-39	-58	Rủi ro hạn
Kim Cương	Hà Tĩnh	1402	+3	-36	-57	Rủi ro hạn

Nhận xét và khuyến cáo: Lượng mưa lũy tích trên lưu vực sông thấp dần đến cuối năm 2018, dự báo lượng mưa đầu năm 2019 thấp, lũy tích đến cuối vụ dự báo thấp hơn từ 5 ÷ 40% so với TBNN, nên khả năng lượng nước cung cấp nước ngầm không đảm bảo tương đương mức trung bình nhiều năm.





Hình: Dự báo lượng mưa tại một số trạm đại diện lưu vực sông Cả

Ghi chú: P-TBNN: Lượng mưa trung bình nhiều năm

Pmax: Lượng mưa lớn nhất nhiều năm

Pmin: Lượng mưa nhỏ nhất nhiều năm

P-2018: Lượng mưa thực đo năm 2018

P-2019-Dự báo: Lượng mưa dự báo năm 2019

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở dung tích trữ hiện tại các hồ chứa hiện có, nhận định về khí tượng, thủy văn của Trung tâm dự báo KTTVTW từ nay đến hết vụ Đông Xuân năm 2018-2019 trên lưu vực sông Cả.

Theo tính toán của Viện Quy hoạch Thủy lợi trên lưu vực sông Cả:

- Đối với tỉnh Nghệ An: Nguồn nước trữ các hồ chứa đầu vụ Đông Xuân rất tốt đạt 100%. Tuy nhiên do lượng mưa vụ Đông Xuân tại các trạm trên lưu vực sông Cả chỉ từ 99-145mm, thấp hơn TBNN từ 38-70% nên có nguy cơ xảy ra hạn nhẹ cục bộ tại khu vực cuối kênh, các vùng tưới các hồ chứa nhỏ và trạm bơm vào cuối vụ Đông Xuân. Cần theo dõi và thực hiện các biện pháp tưới tiết kiệm đối với các hồ chứa như hồ Lách Bưởi, Khe Gõ, Khe Làng, Khe Thị, Quán Hải, Khe Nậy để đảm bảo cân đối nguồn nước cho vụ Hè Thu 2018-2019.



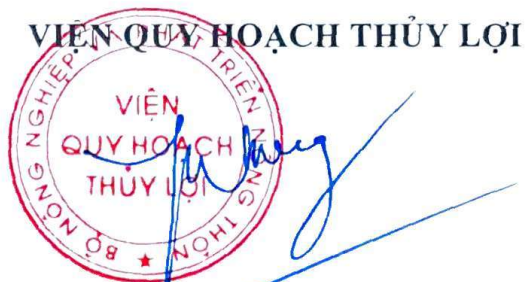
- Đối với tỉnh Hà Tĩnh: Hiện nay dung tích các hồ khá thấp đạt 54% so với thiết kế, dự kiến đến đầu vụ Đông Xuân chỉ đạt 69% so với thiết kế. Nhiều hồ dự báo đầu vụ có dung tích thấp như hồ Kê Gõ chỉ đạt 59%, hồ Thượng Tuy 43%, hồ Khe Hao 45%. Tuy nhiên do lượng mưa vụ Đông Xuân tại các trạm trên lưu vực sông Cả chỉ từ 99-145mm, thấp hơn TBNN từ 38-70% thì hồ Khe Cò và hồ Khe Hao sẽ không đủ nước tưới, hồ Kê Gõ, Thượng Tuy, Đập Bún cần cân đối lại diện tích để đảm bảo tưới cho vụ Hè Thu 2018-2019.

Do hiện nay vẫn trong mùa mưa nên diễn biến thời tiết còn nhiều thay đổi, vì vậy đề nghị các địa phương cần tích nước tối đa với khu tưới hồ Kê Gõ, Thượng Tuy, Khe Hao từ nay đến đầu vụ Đông Xuân.

Bản tin tiếp theo sẽ được cập nhật vào ngày 18/12/2018.

Nơi nhận:

- Tổng cục Thủy lợi;
- Chi cục Thủy lợi tỉnh Nghệ An;
- Chi cục Thủy lợi tỉnh Hà Tĩnh;
- Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Bắc Nghệ An,
Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Nam Nghệ An,
Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Bắc Hà Tĩnh,
Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Nam Hà Tĩnh;
- Lưu Viện Quy hoạch Thủy lợi;



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Lương Ngọc Chung

